

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TN
TỈNH TN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 247/2021/HSST
Ngày 16/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN**

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Đức Long
2. Ông Trương Bế Thiện

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN tham gia phiên tòa:*** Ông Phan Thanh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2021 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 223/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 257/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn Q**, sinh ngày 01/01/1977

Nơi cư trú xóm Cậy, xã H.T, thành phố TN, tỉnh TN. Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn 07/12; nghề nghiệp: Làm ruộng. Con ông Trần Văn T (đã chết), con bà Dương Thị Th, sinh năm 1954. Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ ba, có vợ Trần Thị L, sinh năm 1980 (đã ly hôn), có 02 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2002. Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Tại bản án số 147/2004/HSST ngày 26/7/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh TN xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", ra trại ngày 15/10/2009, nộp án phí ngày 13/12/2013, ngày 19/3/2014 Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN ra Quyết định đình chỉ thi hành án khoản tiền phạt 5.000.000đ.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/3/2021 đến nay.

(Có mặt tại phiên tòa)

Người chứng kiến: Anh Nguyễn Tùng B, sinh năm 1993. Địa chỉ xóm C, xã H.T, thành phố TN. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 40 phút ngày 04/3/2021, tổ công tác của Công an xã H.T, thành phố TN đang làm nhiệm vụ tại khu vực xóm Bầu của xã đã phát hiện 01 nam thanh niên có biểu hiện liên quan đến ma túy, tổ công tác đã yêu cầu kiểm tra, nam thanh niên khai Trần Văn Q. Quá trình kiểm tra đã phát hiện trong lòng bàn tay trái của Q đang cầm có 01 gói nilon màu đen, bên trong có 01 gói giấy bạc màu vàng chứa chất bột màu trắng. Q khai là Heroine. tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tu giữ vật chứng theo quy định.

Căn cứ vào các tài liệu đã thu thập được hồi 14 giờ 30 phút ngày 5/3/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố TN tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật đối với Trần Văn Q ở xóm C, xã H.T, thành phố TN. Kết quả khám xét không phát hiện thu giữ gì liên quan đến vụ án.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN tiến hành cân xác định chất bột màu trắng thu giữ của Q có khối lượng 0,115 gam.

Tại Kết luận giám định số 559/KL-KTHS ngày 12/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh TN, kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Q ngày 04/3/2021 gửi đến giám định là chất ma túy loại Heroine có khối lượng là 0,115 gam.

Quá trình điều tra, Trần Văn Q, khai nhận: Khoảng 07 giờ ngày 04/3/2021, Q đi xe ôm của một người không quen biết đến khu vực cầu Gia Bầy, thành phố TN với mục đích tìm mua Heroine để sử dụng, khi đến nơi Q gặp 01 nam thanh niên không quen biết, qua giao dịch, Q mua của Nam thanh niên đó 01 gói Heroine được gói trong giấy bạc màu vàng với giá 200.000đ. Sau khi mua được Heroine Q cầm ở tay trái rồi đi xe ôm về nhà, về đến nhà Q lấy đồ rồi đi làm, khi Q đi bộ đến xóm Bầu, xã H.T bị Công an xã phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng như nêu trên.

Lời khai nhận của Trần Văn Q phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định

Vật chứng của vụ án: 01 bì niêm phong có ký hiệu Q2, hiện được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 233/CT-VKSTPTN ngày 08 tháng 5 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN đã truy tố bị cáo Trần Văn Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố.

Trong phần luận tội tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN tóm tắt nội dung vụ án, phân tích các căn cứ quy kết bị cáo Trần Văn Q về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; đánh giá nhân thân; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù giam, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu hủy 02 bì niêm phong có ký hiệu Q1, Q2. Vật chứng là vật cấm và không có giá trị sử dụng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là không oan, đúng người, đúng tội. Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố TN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến; kết luận giám định, vật chứng thu giữ. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Hồi 11 giờ 40 ngày 04/3/2021, tại xóm Bầu, xã H.T, thành phố TN, Trần Văn Q có hành vi tàng trữ 0,115 gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân, thì bị Công an xã H.T, thành phố TN phát hiện bắt qua tang, thu giữ vật chứng.

[3] Đánh giá của Hội đồng xét xử: Bị cáo biết ma túy là vật cấm được Nhà quản lý nhưng vẫn cố tình tàng trữ 0,115 gam Heroine để sử dụng cho bản thân. Do vậy hành vi của bị cáo đã đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Viện kiểm sát thành phố TN truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều 249 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”:

a)

c) Heroine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[4] Xét tính chất mức độ của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an ở địa phương.

[5] Xét nhân thân, tiền án, tiền sự, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân rất xấu, Năm 2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh TN xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, bị cáo là người nghiện ma túy, có nhân thân xấu không tu dưỡng rèn luyện bản thân Hội đồng xét xử cân nhắc có một mức án nghiêm minh tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo.

Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa là có phần nghiêm khắc Hội đồng xét xử cân nhắc có mức án phù hợp tính chất, mức độ, hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra.

[6] Vật chứng của vụ án: 02 bì niêm phong có ký hiệu Q1,Q2. Vật chứng là vật cấm và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy

[7] Về hình phạt bổ sung và án phí

- Về hình phạt bổ sung: Quá trình xét xử bị cáo khai không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không phạt bổ sung đối với bị cáo

- Án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ, Q khai mua của một nam thanh niên không quen nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đủ cơ sở để làm rõ, xử lý.

Đối với người xe ôm chở Q đi mua Heroine, Q khai không biết địa chỉ, họ tên nên Cơ quan điều tra Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN không có cơ sở để làm rõ, xử lý

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

1. Bị cáo Trần Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự;

2. Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Q 21 (Hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/3/2021. Không phạt bổ sung đối với bị cáo

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự Quyết định tạm giam bị 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì niêm phong theo đúng quy định, ký hiệu Q1 bên trong chứa 0,064 gam ma túy mẫu Q1 và vỏ bao gói mẫu Q1, hoàn trả sau giám định, mặt sau có chữ ký của Nguyễn Thành Tr và Lý Văn T2 cùng 03 dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN; 01 (Một) bì niêm phong theo đúng quy định, ký hiệu Q2 bên trong chứa 0,04 gam ma túy heroine, mặt sau có chữ ký của Nguyễn Văn Th1, Nguyễn Hữu H2, Nguyễn Quang K, Trần Văn H3, Dương Ngọc Kh, Nguyễn Trung B, Trần Văn Q cùng 02 dấu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố TN, tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng số 359 ngày 11/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà Nước.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh TN;
- Bị cáo;
- Lưu HS; Lưu BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thu Huệ

